

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2018/HS-ST
Ngày 31/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Hồng Phong

Ông: A Vê

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: ông Tạ Đình Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

A P; sinh năm 1980 tại Đăk G – Kon Tum.

Nơi cư trú: Thôn Liêm R, xã Đăk C, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Dê; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A N và bà Y N; bị cáo có vợ tên Y Đ và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý về hành vi vi phạm gì; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017 cho đến nay ngày 31/7/2018 có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại: A T, sinh năm:1986 (Đã chết)*

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1. Ông A N (Bố đẻ người bị hại A T); sinh năm: 1958 và bà Y N (Mẹ đẻ người bị hại A T); sinh năm: 1961; cùng cư trú tại Thôn Liêm R, xã Đăk C, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Cháu: A T1; sinh ngày 25/4/2007 và A T2; sinh ngày: 27/8/2011 (là con đẻ người bị hại A T); cùng trú tại: Làng M, xã Mường H, huyện Đăk G, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

- *Người giám hộ của hai cháu A T1 và A T2:* Chị: Y L; sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Làng M, xã Mường H, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Y C; sinh năm 1995; Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

2. Y Đ; sinh năm 1979; Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

3. A Th1; sinh năm 1979;Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

4. A H; sinh năm 1991;Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

5. A Th2; sinh năm 1989;Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

6. Y V; sinh năm 1949;Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

7. A Th3; sinh năm 1990;Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

8. A Th4; sinh năm 1991;Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

9. A Đ; sinh năm 1989;Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

10. Y Nh; sinh năm 1979; Cư trú tại: Thôn Liêm R, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Người phiên dịch:* Ông A Đ1; sinh năm 1987; Cư trú tại thôn La L, xã Đắk C, huyện Đắk G, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2017, A P đến nhà bố mẹ đẻ là ông A N và bà Y N cùng thôn để uống rượu và sưởi lửa tại bếp nhà ông A N. Tại đây có A P, ông A N, bà Y N, Y C là em gái A P, A T là em trai A P và Y Đ là vợ A P cùng ngồi sưởi lửa và uống rượu. Trong quá trình uống rượu thì A P và A T có xảy ra cãi nhau và xô xát nhưng được ông A N và bà Y N can ngăn kịp thời. Sau đó, A P bỏ qua nhà ông A N để uống rượu. Đến khoảng 14 giờ, A P đi từ nhà ông A Nh đi về nhà bếp của ông A N thì gặp A T đang ngồi sưởi lửa. A P nhớ lại chuyện lúc sáng A T và mình có cãi nhau nên A P và A T lại cãi nhau. A P nói với A T: “Hồi sáng mày đánh tao” thì A T trả lời: “Thích đánh thì đánh” và dùng cây củi đập vào đuôi mắt phải của A P gây xây xát nhẹ. Bị A T đánh, A P bức tức chạy về nhà A P vào trong bếp và lấy 01 (một) con dao rồi quay lại bếp nhà ông A N

tìm A T để đánh. Khi thấy A P cầm dao quay lại thì A T bỏ chạy ra ngoài sân nhà ông A N thì bị vấp phải cục đá trước cửa bếp làm A T ngã sấp xuống đất. A P từ phía sau đuổi theo chạy tới tay phải cầm dao đâm một nhát vào lưng trái của A T gây thương tích. Sau khi đâm A T xong, A P rút dao ra và bỏ về nhà cất, còn A T được đưa đi cấp cứu. Đến 14 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2017 thì A T chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 135/TT-TTPY ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở Y tế tỉnh Kon Tum thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hai mắt khép hờ, miệng khép hờ có ngậm bông, tai, mũi, miệng không có máu, da niêm mạc nhợt nhạt.

- Gian sườn 7 trên đường nách trước bên trái có vết thương đã khâu (dẫn lưu màng phổi bên trái).

- Ở vùng lưng bên trái dưới xương bả vai 03cm cách cột sống 04cm về phía bên trái có 01 vết thương, còn chỉ khâu.

- Cắt chỉ mở rộng vết thương ở vùng lưng cạnh cột sống về phía bên trái, bờ mép vết thương sắc gọn, đứt cơ và tổ chức mô cơ bầm tụ máu. Khoang lồng ngực bên trái có nhiều máu chảy ra ngoài, kiểm tra thủng phổi bên trái và thủng màng ngoài tim.

2. Nguyên nhân chết: Vết thương ngực thủng phổi bên trái + thủng tim.

3. Vết thương ngực thủng phổi bên trái + thủng tim do vật sắc nhọn.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 02/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo A P như cáo trạng và đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì theo quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất là 14 (mười bốn) năm tù còn tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt cao nhất là 15 (mười lăm) năm tù. Với quy định trên thì hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 có lợi hơn cho bị cáo A P. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A P từ 5 năm đến 7 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo A P đã đến thăm hỏi và bồi thường tiền viện phí, chi phí mai táng số

tiền 4.600.000 đồng cho đại diện gia đình người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về việc bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, dài 38cm, có lưỡi dao dài 12,5 cm, đầu dao vuốt nhọn; cán dao bằng gỗ được bọc kim loại ở nửa đầu cán, nửa sau cán dao cong.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại ông A N: Bị cáo A P và bị hại A T cũng là con ruột của tôi, sáng ngày 19/12/2017 A P và vợ Y Đ sang nhà tôi ngồi sưởi lửa và uống rượu tại nhà bếp thì có tôi và vợ tôi bà Y N, con trai tôi A T, con gái tôi Y C và cùng hai vợ chồng A P trong quá trình uống thì A P có nói tôi và bà Y N là “ Ông mua thịt, mua cá, tìm chim tìm chuột cứ giấu ở nhà không cho vợ chồng tôi với ” nghe vậy A T nói lại với A P “ Anh đừng nói như thế gia đình có tiền đâu mà mua, với lại anh đừng nói to như thế ” A T vừa nói xong A P lấy cây củi để ở gần đó đánh A T trước vào đùi bên phải của A T, A T chạy ra ngoài A P cầm cây củi theo ném A T nhưng không trúng sau đó được vợ tôi bà Y N can ngăn không đánh nhau nữa, A P bỏ về đi uống rượu tiếp đến khoảng 2 giờ chiều A P lại quay lại nhà bếp của nhà tôi và gặp A T lúc này tôi đang ngồi ngoài sân hai bên lại xảy ra cãi nhau về cái gì thì tôi không biết sau đó thấy A T chạy từ bếp ra ngoài bị vấp ngã A P chạy theo cầm con dao đâm vào lưng A T dẫn đến A T chết. Về hành vi phạm tội của bị cáo A P: Tôi nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về phần bồi thường sau khi sự việc xảy ra gia đình A P là vợ A P có bồi thường cho gia đình tôi tổng số tiền là: 4.600.000đồng tiền chi phí mai táng cho A T. Tại phiên tòa hôm nay vì A P là con ruột của tôi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ A P thì thường xuyên đau ốm còn phải nuôi ba đứa con nhỏ nên ngoài số tiền mà gia đình A P đã bồi thường trên tôi không yêu cầu phải bồi thường gì thêm.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Y N: Về hành vi phạm tội của bị cáo A P tôi thống nhất như ý kiến của chồng tôi là ông A N đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về dân sự thì tôi cũng như ông A N, sự việc đã xảy ra rồi A P cũng là con trai của tôi hoàn cảnh gia đình khó khăn không có tài sản gì nên tại phiên tòa hôm nay tôi không yêu cầu A P phải bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk

Glei, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình thực hiện hành vi của bị cáo: Khoảng 07 giờ ngày 19/12/2017, A P đến nhà bố mẹ đẻ là ông A N và bà Y N cùng thôn để uống rượu và sưởi lửa tại bếp nhà ông A N. Tại đây có A P, ông A N, bà Y N, Y C là em gái A P, A T là em trai A P và Y Đ là vợ A P cùng ngồi sưởi lửa và uống rượu. Trong quá trình uống rượu thì A P và A T có xảy ra cãi nhau và xô xát nhưng được bà Y N can ngăn kịp thời. Sau đó, A P bỏ qua nhà ông A N để uống rượu. Đến khoảng 14 giờ, A P đi từ nhà ông A N đi về nhà bếp của ông A N thì gặp A T đang ngồi sưởi lửa. A P nhớ lại chuyện lúc sáng A T và mình có cãi nhau nên A P nói với A T: “Hồi sáng mày đánh tao” thì A T trả lời: “Thích đánh thì đánh” và dùng cây củ đập vào đuôi mắt phải của A P gây xây xát nhẹ. Bị A T đánh, A P bức tức chạy về nhà A P vào trong bếp và lấy 01 (một) con dao rồi quay lại bếp nhà ông A N tìm A T để đánh. Khi thấy A P cầm dao quay lại thì A T bỏ chạy ra ngoài sân nhà ông A N thì bị vấp phải cục đá trước cửa bếp làm A T ngã sấp xuống đất. A P từ phía sau đuổi theo chạy tới tay phải cầm dao đâm một nhát vào lưng trái của A T gây thương tích. Sau khi đâm A T xong, A P rút dao ra và bỏ về nhà cất, còn A T được đi cấp cứu. Đến 14 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2017 thì A T chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum.

Từ những chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đã đủ cơ sở để chứng minh rằng hành vi phạm tội của A P đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015: Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì theo quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt cao nhất là 14 (mười bốn) năm tù còn tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự 1999 có khung hình phạt cao nhất là 15 (mười lăm) năm tù. Với quy định trên thì hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 có lợi hơn cho bị cáo A P

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn huyện Đắk Glei. Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử nhằm tuyên truyền pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung đối với tình hình tội phạm hiện nay là cần thiết.

[4] Xét thấy, khi thực hiện hành vi, bị cáo đã sử dụng 01 con dao là hung khí nguy hiểm để đâm A T, là tình tiết định khung, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong lời ăn tiếng nói với bị hại trong lúc uống rượu dẫn đến A T cầm khúc cây đánh vào mặt A P làm A P tức giận nên A P về nhà lấy 01 con dao quay lại tìm A T để đánh. Hậu

quả làm A T bị đánh gây thương tích dẫn đến chết người. Điều này thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, cố tình xâm phạm đến sức khỏe của người khác, thể hiện tính côn đồ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đối với bị cáo khi lượng hình.

[5] Ngoài ra, thấy rằng, trước khi phạm tội, bị cáo A P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đồng thời, bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 4.600.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo A P đã cùng gia đình bị hại lo chôn cất cho A T và bồi thường khoản tiền chi phí mai táng cho gia đình bị hại số tiền là 4.600.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo A P phải bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với người giám hộ chị Y L của hai cháu A T1 và A T2 vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, trong quá trình điều tra xác minh của cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glei ngày 18/7/2018 có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ đầu năm 2018 đến nay bà Y L và hai cháu A T1 và A T2 đi vắng khỏi địa phương nhưng không khai báo với chính quyền địa phương; không biết hiện nay bà Y L và hai cháu đang ở đâu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần dân sự ra. Khi nào có đơn yêu cầu của chị Y L là người giám hộ của hai cháu A T1 và A T2, thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Bị cáo A P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **A P** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo A P 7 (*Bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, dài 38cm, có lưỡi dao dài 12,5 cm, đầu dao vuốt nhọn; cán dao bằng gỗ được bọc kim loại ở nửa đầu cán, nửa sau cán dao cong. (Theo như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 02 tháng 5 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glei và Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đắk Glei được ban hành kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKS ngày 02/5/2018 của VKSND huyện Đắk Glei).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo A P phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (31/7/2018) bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người giám hộ chị Y L của hai cháu A T1 và A T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- VKSND huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CQĐT Công an huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tối cao (qua Vụ giám đốc kiểm tra I)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**